

UBND TỈNH TUYỀN QUANG
HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP TỈNH
Số: 73/CV – HH

V/v tổng hợp khó khăn, vướng mắc, kiến nghị, đề xuất cải cách QĐKD.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tuyên Quang, ngày 10 tháng 06 năm 2023

Kính gửi: Văn phòng Chính phủ.

Thực hiện chỉ đạo của Văn phòng Chính phủ tại văn bản số 4186/VPCP-KSTT ngày 07/6/2023 về việc cung cấp khó khăn, vướng mắc, kiến nghị, đề xuất cải cách quy định kinh doanh. Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Tuyên Quang xin tổng hợp những khó khăn, vướng mắc và kiến nghị, đề xuất cải cách những quy định kinh doanh không phù hợp, tạo rào cản cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong thời gian vừa qua trình Văn phòng Chính phủ có xem xét giải quyết, từng bước nâng cao chất lượng hoạt động kinh doanh.

(Có phụ lục tổng hợp của Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Tuyên Quang gửi kèm).

Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Tuyên Quang trân trọng tham gia tập hợp ý kiến./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi (đề nghị);
- UBND tỉnh Tuyên Quang;
- Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Công thương tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Xây dựng tỉnh Tuyên Quang;
- Cục quản lý thị trường tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu VPHH.

Báo cáo;

**TM. HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP
TỈNH TUYỀN QUANG
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Minh

PHỤ LỤC
TỔNG HỢP KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT CẢI CÁCH CÁC
QUY ĐỊNH KINH DOANH CỦA HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP TỈNH TUYÊN QUANG

STT	Nội dung khó khăn, vướng mắc về QĐKD chưa được tháo gỡ	Quy định liên quan (Điều, khoản, điểm)	Văn bản quy định (Số hiệu, trích yếu, ngày tháng năm ban hành)	Kiến nghị, đề xuất giải pháp tháo gỡ
1	<p>Tại Điều 6 Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành nhằm hướng dẫn quy định về giá tính thuế tài nguyên đặt ra điều kiện mới ấn định thuế <i>giá bán đơn vị sản phẩm tài nguyên của tổ chức, cá nhân khai thác chưa bao gồm thuế GTGT nhưng không được thấp hơn giá tính thuế tài nguyên do UBND cấp tỉnh quy định là trái với văn bản quy phạm</i> có giá trị pháp lý cao hơn là khoản 1 Điều 6 Luật Thuế tài nguyên số 45/2009/QH12 ngày 25/11/2009 của Quốc hội và khoản 1 Điều 4 Nghị định số 50/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế tài nguyên; điều này không chỉ trái pháp luật mà còn gây thiệt hại và ảnh hưởng cho các doanh nghiệp hoạt động khai thác tài nguyên.</p> <p>Ngày 05/8/2020, Cục kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp có Giấy mời số 416/GM-KTrVB mời đại diện Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Tổng cục Thuế, có Cục, Vụ thuộc Bộ Tư pháp, lãnh đạo Cục Thuế tỉnh Tuyên Quang, lãnh đạo Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Tuyên Quang có buổi làm việc vào hồi 14 giờ 00 ngày 16/8/2020 tại trụ sở Bộ Tư pháp; qua</p>	Điều 6	Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế tài nguyên	Căn cứ vào khoản 1 Điều 170 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, kiến nghị Bộ trưởng Bộ Tài chính xem xét rà soát lại nội dung tại Điều 6 Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 đúng quy định khoản 1 Điều 6 Luật Thuế Tài nguyên 2009 và khoản 1 Điều 4 Nghị định 50/2010/NĐ-CP của Chính phủ: “1. Giá tính thuế tài nguyên là giá bán đơn vị sản phẩm tài nguyên của tổ chức, cá nhân khai thác chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng”.

	<p>trao đổi, tranh luận lãnh đạo Cục đã thống nhất đưa ra kết luận nội dung của Điều 6 Thông tư số 152/2015/TT-BTC về Giá tính thuế tài nguyên là “quy định ấn định thuế” trái với văn bản quy phạm có giá trị pháp lý cao hơn là Luật Thuế tài nguyên năm 2009 và Nghị định số 50/2010/NĐ-CP của Chính phủ; đề nghị Bộ Tài chính sửa đổi, tuy nhiên từ đó đến nay Bộ tài chính vẫn chưa thực hiện ý kiến kết luận trên.</p>			
2	<p>Tại khoản 2 Điều 48 Hiệu lực thi hành của QCVN 01:2019/BCT (đã quy định hiệu lực trở về trước) đối với các doanh nghiệp đã xây dựng xong và đang sử dụng kho VLNCN, kho tiền chất thuốc nổ trước ngày Quy chuẩn có hiệu lực thi hành (trước ngày 01/7/2020) phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đáp ứng yêu cầu tại Quy chuẩn (<i>yêu cầu khoảng cách từ tường rào phải cách tường nhà kho gần nhất trên 15,0 m phát sinh diện tích phải xây dựng thêm hàng trăm mét vuông; đầu tư thêm bê cốt; xây dựng hàng rào nên phải phá kho VLNCN cũ đi để đầu tư xây dựng kho mới</i>) thì mới tiếp tục được sử dụng kho VLNCN, quy định này không thể thực hiện được vì trách nhiệm pháp lý nặng hơn cho doanh nghiệp, điều này chưa đúng với quy định tại khoản 2 Điều 152 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi 2020) quy định Hiệu lực trở về trước của văn bản quy phạm pháp luật:</p> <p>“2. Không được quy định hiệu lực trở về trước đối với các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Quy định trách nhiệm pháp lý mới đối với hành vi mà vào thời điểm thực hiện hành vi đó pháp luật không quy định trách nhiệm pháp lý;</p> <p>b) Quy định trách nhiệm pháp lý nặng hơn”.</p>	Điều 48, khoản 2	QCVN 01:2019/BCT Bộ Công Thương ban hành theo Thông tư số 32/2019/TT-BCT ngày 21/ 11/ 2019 quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong sản xuất, thử nghiệm, nghiệm thu, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp và bảo quản tiền chất thuốc nổ	Kiến nghị Bộ Công thương bãi bỏ quy định tại khoản 2 Điều 48 Quy chuẩn kỹ thuật QCVN 01:2019/BCT do ban hành trái quy định tại khoản 2 Điều 152 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

<p>3</p>	<p>3.1. Quy định tại Bảng 6 - Phân nhóm nhà dựa trên tính nguy hiểm cháy theo công năng quy chuẩn nêu trên thì đối với một số công trình Bệnh viện được xếp vào nhóm F1.1.</p> <p>Đối chiếu theo Bảng B.8 - Phạm vi áp dụng của vật liệu hoàn thiện, trang trí, vật liệu ốp lát và vật liệu phủ sàn trên đường thoát nạn tại quy chuẩn này thì chiều cao tối đa của công trình xây dựng bệnh viện là 9 tầng hoặc 28 mét.</p> <p>Đây là một quy định hết sức vô lý, đặc biệt với những công trình xây dựng Bệnh viện tại các khu đô thị, thành phố lớn – nơi tắc đất hơn cả tắc vàng, bắt buộc đầu tư bệnh viện phải bố trí cao tầng nếu quy mô của bệnh viện lớn. Trên thực tế, tại tuyến trung ương, các Bệnh viện cao hơn 10 – thậm chí hơn 20 tầng không phải là chuyện hiếm gặp.</p> <p>Nhìn rộng ra trên thế giới, việc xây dựng Bệnh viện và nhà cao tầng là vô cùng phổ biến, đương nhiên công tác an toàn Phòng cháy chữa cháy tại các nước bạn như Pháp, Anh Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc không thể nói là kém. Như vậy, quy định nêu trên có lẽ có căn cứ của đơn vị soạn thảo nhưng về cơ bản, nó thiếu tính thực tế và vô tình hạn chế đầu tư, mở rộng phạm vi của các cơ sở y tế, đặc biệt là y tế tư nhân, các nhà đầu tư mới.</p> <p>Đối với Doanh nghiệp đang sở hữu 01 Bệnh viện quy mô 400 giường bệnh, 04 Phòng khám và đang trong quá trình đầu tư xây dựng một bệnh viện quy mô 300 giường bệnh, đang xúc tiến đầu tư 03 Bệnh viện quy mô 100 giường bệnh khi tham khảo quy định tại thông tư 06 thấy vô cùng bất cập, gây khó khăn cho nhà đầu tư, thậm chí cản bước tiến của doanh nghiệp.</p>	<p>Bảng 6 Mục 2.5.5.3; Mục 3.3.5</p>	<p>Thông tư 06/2022/TT-BXD ngày 30/11/2022 về việc Ban hành QCVN 06:2022/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình</p>	<p>Doanh nghiệp nhận thấy những quy định nêu trên thiếu tính thực tế và vô tình hạn chế đầu tư, mở rộng phạm vi của các cơ sở y tế, đặc biệt là y tế tư nhân, các nhà đầu tư mới không thể mở rộng quy mô của bệnh viện lớn, cản bước tiến phát triển của doanh nghiệp.</p> <p>Kiến nghị Bộ Xây dựng sửa đổi quy định về chiều cao tối đa của công trình xây dựng bệnh viện mở rộng phạm vi xây dựng của các cơ sở y tế, đặc biệt là y tế tư nhân, các nhà đầu tư mới.</p>
-----------------	--	--	--	--

<p>3.3. Nhiều Doanh nghiệp có công trình thiết kế và xây dựng ở giai đoạn QCVN 06:2021/BXD có hiệu lực, nhưng lại nghiệm thu tại thời điểm QCVN 06:2022/BXD có hiệu lực, nên hầu hết đều “tắc” ở hạng mục sơn chống cháy và bọc bảo vệ kết cấu chịu lực.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn cử, việc bọc bảo vệ kết cấu chịu lực (dầm, cột...) theo quy chuẩn cũ thì có thể làm bằng cách phun vữa và bọc thạch cao chịu lực và không cần kiểm định, nhưng theo quy chuẩn mới thì biện pháp không được đề cập và Doanh nghiệp áp dụng biện pháp nào thì phải đi chứng minh, thẩm định khả năng chịu lực của phương án đó. Bất cập này gây nhiều khó khăn, chi phí phát sinh đội lên quá khả năng xử lý của Doanh nghiệp. - Ngoài ra việc Doanh nghiệp thực thi QCVN 06:2022/BXD với nhóm công trình xây mới cũng có vấn đề liên quan tới mái tôn và xà gồ, nên không thẩm duyệt được hàng trăm công trình. <p>Theo đó, vật liệu mái tôn, trên thế giới không cần đốt để kiểm định. QCVN 06:2022/BXD yêu cầu đốt, nhưng hiện không có tiêu chuẩn đốt, phải đợi cơ quan chức năng xây dựng tiêu chuẩn và quy trình đốt thì mới thẩm định được. Mặt khác, hiện cả nước chỉ có 1 lò đốt của Viện Tư vấn Xây dựng thuộc Bộ Xây dựng với giá cao, các nhà sản xuất phải xếp hàng mất rất nhiều thời gian và chi phí.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại Mục 7 Tổ chức thực hiện của QCVN 06:2021/BXD: <p><i>“7.1 Quy định chuyển tiếp</i></p>	<p>Mục 7</p>	<p>QCVN 06:2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Doanh nghiệp đề nghị Bộ xây dựng có giải pháp các nhóm công trình xây dựng trong thời gian giao thoa giữa các QCVN có phương án xử lý nghiệm thu phù hợp công trình cho Doanh nghiệp. - Đối với vật liệu mái tôn, đề nghị Bộ xây dựng xây dựng tiêu chuẩn và quy trình đốt để thẩm định công trình.
--	--------------	---	--

	<p><i>7.1.1 Hồ sơ thiết kế xây dựng đã được góp ý hoặc thẩm duyệt về phòng cháy chữa cháy bởi cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền trước khi quy chuẩn này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo hồ sơ thiết kế đã được góp ý hoặc thẩm duyệt.</i></p> <p><i>7.1.2 Hồ sơ thiết kế xây dựng được góp ý hoặc thẩm duyệt về phòng cháy chữa cháy bởi cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền kể từ thời điểm quy chuẩn này có hiệu lực thì phải tuân thủ các quy định của quy chuẩn này.”</i></p> <p>Quy định này không thể thực hiện được vì phần lớn công trình ở giai đoạn giao thoa giữa Quy chuẩn QCVN 06:2021/BXD và QCVN 06:2022/BXD chỉ áp dụng kiểm soát chịu lửa theo quy chuẩn mới tới lớp tường bao công trình, còn bên trong công trình vẫn áp dụng theo quy chuẩn trước đó.</p> <p>Trong khi chỉ trong vòng 18 tháng nhưng có tới 3 văn bản, trong đó có 2 thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng liên quan đến quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình khiến Doanh nghiệp không biết phải đáp ứng yêu cầu của cơ quan chức năng như thế nào cho đúng, công trình xây dựng phải thay đổi kết cấu gây tổn kém phát sinh rất nhiều chi phí của doanh nghiệp.</p>			
--	--	--	--	--

<p>4</p>	<p>4.1. Tại Điều 13 khoản 5 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 được sửa đổi bổ sung tại Khoản 10 Điều 1 Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh xăng dầu đã quy định Điều kiện đối với thương nhân phân phối xăng dầu: <i>“5...tối đa mười (10) cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc các đại lý hoặc thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu được cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu theo quy định tại Điều 25 Nghị định này.”</i>.</p> <p>Việc quy định tối đa 10 cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc các đại lý hoặc thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu là của các đại lý là khách được ký hợp đồng làm đại lý thì không ổn định ở việc: khan và thiếu hàng cục bộ nên việc bán ra rất hạn chế, các đại lý bán lẻ làm ăn thua lỗ phải bù lỗ chi phí vận chuyển, chi phí quản lý hoặc thậm chí không đủ bù đắp các chi phí; mở bán thì thua lỗ, đóng cửa thì bị cơ quan chức năng xử phạt dẫn đến một số đại lý đã khó khăn nay còn gặp nhiều khó khăn hơn không thể tiếp tục duy trì hoạt động kinh doanh dẫn đến một số đại lý của Doanh nghiệp làm ăn thua lỗ bị phá sản và bị ngân hàng kê biên tài sản, buộc phải bán thanh lý, chuyển nhượng cửa hàng cho đơn vị khác; có đại lý do nguồn cung hạn chế, chiết khấu thấp nên không thể cạnh tranh được với các đầu mối lớn buộc phải thanh lý hợp đồng để hợp tác với đơn vị khác.....</p> <p>Mặc dù các Doanh nghiệp đã tích cực tìm kiếm thêm đơn vị đại lý để phát triển thêm hệ thống phân phối; ký kết Hợp đồng thuê cửa hàng bán lẻ xăng dầu với Doanh nghiệp khác, đồng thời ký Hợp đồng làm đại lý cho Công ty và thực hiện các biện pháp cần thiết và trong khả năng cho phép để hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Tuy nhiên do phải gấp rút tìm kiếm đơn vị và sửa chữa địa điểm, làm biển hiệu thay thế và các hồ sơ thủ tục pháp lý phải được thẩm duyệt đảm bảo đúng quy định do vậy Doanh nghiệp không thể khắc phục ngay được.</p>	<p>Điều 13 khoản 5</p>	<p>- Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/ 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 về kinh doanh xăng dầu</p>	<p>Kiến nghị Bộ Công thương xem xét: Sửa đổi, bổ sung nội dung tại Khoản 5 Điều 13 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại Khoản 10 Điều 1 Nghị định số 95/2021/NĐ-CP: <i>1. Có hệ thống phân phối xăng dầu trên địa bàn từ hai (02) tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên, tối đa mười lăm (15) cửa hàng bán lẻ xăng dầu bao gồm: thuộc sở hữu hoặc thuê với thời hạn thuê từ năm (05) năm trở lên và thuộc các đại lý hoặc thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu được cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu theo quy định tại Điều 25 Nghị định này, trong đó có ít nhất ba (03) cửa hàng thuộc sở hữu”.</i> <i>2. Cho phép thời hạn tối đa mười hai (12) tháng kể từ khi thiếu số lượng cửa hàng bán lẻ xăng dầu theo quy định, Doanh nghiệp phải khắc phục đảm bảo đủ điều kiện tại Điều này.</i></p>
----------	--	------------------------	--	--

<p>4.2. Đề nghị sửa đổi “Biện pháp khắc phục hậu quả: yêu cầu buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm tại Nghị định 99/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ quy định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí đối với trường hợp Doanh nghiệp thiếu Giấy phép theo quy định.</p> <p>Tại thời điểm nguồn cung hàng hóa xăng dầu khan hiếm, Doanh nghiệp phân phối và đại lý bán lẻ của Doanh nghiệp đã nhanh chóng thực hiện giải pháp để đảm bảo cung cấp xăng dầu, hoạt động kinh doanh đầy đủ sổ sách kế toán, hóa đơn chứng từ, chịu trách nhiệm về nguồn gốc xuất xứ hàng hóa và các hóa đơn chứng từ hợp pháp trước Nhà nước và pháp luật; không thu lợi bất hợp pháp từ thực hiện kinh doanh buôn bán hàng giả, hàng cấm, hàng kém chất lượng ảnh hưởng quyền lợi người tiêu dùng mà chỉ cấp chậm hoặc chưa có Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu theo quy định do hoàn cảnh khách quan mà bị xử phạt vi phạm hành chính buộc phải nộp lại số lợi bất hợp pháp tại Nghị định số 99/2020/NĐ-CP gây ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.</p> <p>Đến khi Cơ quan chức năng kiểm tra đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Doanh nghiệp do ký Hợp đồng đại lý với đại lý bán lẻ xăng dầu không đáp ứng đủ điều kiện, yêu cầu buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được đối với hành vi trên; điều này gây rất nhiều khó khăn cho doanh nghiệp thậm chí là “bất khả thi” trong hoàn cảnh như vậy phải vừa tìm đại lý đồng thời làm thủ tục thay đổi cho phù hợp.</p> <p>Trong tất cả các văn bản quy phạm pháp luật ở các lĩnh vực về xử phạt vi phạm hành chính với hành vi thiếu thủ tục hành chính không phải là việc thu lợi bất hợp pháp nên không quy định biện pháp khắc phục hậu quả: buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp, chỉ duy nhất có Nghị định số 99/2020/NĐ-CP là quy</p>		<p>Nghị định 99/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí</p>	<p>Doanh nghiệp kiến nghị Bộ Công thương xem xét trình Chính phủ bãi bỏ toàn bộ biện pháp khắc phục hậu quả yêu cầu buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm do thiếu thủ tục hành chính tại Nghị định 99/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ.</p> <p>Chỉ đạo cơ quan chức năng áp dụng biện pháp xác minh chính xác nguyên nhân trực tiếp dẫn đến hành vi vi phạm hành chính của Doanh nghiệp là do sự kiện bất khả kháng thì không tiến hành xử phạt.</p>
---	--	--	--

<p>định hành vi này. Điều này trái với quy định tại Điều 37 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 quy định Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện vi phạm hành chính hoặc buộc nộp lại số tiền bằng trị giá tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đã bị tiêu thụ, tẩu tán, tiêu hủy trái quy định của pháp luật và khoản 2 Điều 4 Nghị định số 17/2022/NĐ-CP ngày 31/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí quy định:</p> <p><i>“3. Số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định này là vật, tiền, giấy tờ có giá hoặc tài sản khác có được từ vi phạm hành chính mà cá nhân, tổ chức đó đã thực hiện và được xác định như sau:</i></p> <p><i>a) Số lợi bất hợp pháp thu được bằng tiền là toàn bộ số tiền tổ chức, cá nhân thu được từ hành vi vi phạm hành chính và được tính bằng số tiền thu được từ việc chuyển nhượng, tiêu thụ hàng hóa, cung cấp dịch vụ vi phạm sau khi đã trừ chi phí trực tiếp cấu thành hàng hóa, dịch vụ căn cứ vào hồ sơ, chứng từ chứng minh tính hợp pháp, hợp lệ của các chi phí đó do cá nhân, tổ chức vi phạm cung cấp; trường hợp chuyển nhượng, tiêu thụ hàng cấm, hàng giả, hàng hóa nhập lậu hoặc cung cấp dịch vụ kinh doanh có điều kiện thì số lợi bất hợp pháp thu được bằng tiền là toàn bộ số tiền cá nhân, tổ chức thu được từ việc chuyển nhượng, tiêu thụ hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ đó;”.</i></p>			
--	--	--	--

<p>4.3. Doanh nghiệp bán lẻ xăng dầu gặp rất nhiều bất cập, khó khăn trong việc nhập nhiên liệu đầu vào để bán lẻ.</p> <p>Theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 21 Nghị định 83/2014/NĐ-CP quy định Quyền và nghĩa vụ của đại lý bán lẻ xăng dầu:</p> <p><i>“2. Chỉ được ký hợp đồng làm đại lý bán lẻ xăng dầu cho một (01) tổng đại lý hoặc một (01) thương nhân phân phối xăng dầu hoặc một (01) thương nhân đầu mối. Nếu tổng đại lý hoặc thương nhân phân phối xăng dầu hoặc thương nhân đầu mối đó không kinh doanh nhiên liệu sinh học, đại lý được ký thêm hợp đồng làm đại lý cho một (01) tổng đại lý hoặc một (01) thương nhân phân phối xăng dầu hoặc một (01) thương nhân đầu mối khác chỉ để kinh doanh nhiên liệu sinh học.</i></p> <p><i>3. Thương nhân đã ký hợp đồng làm đại lý cho tổng đại lý hoặc thương nhân phân phối xăng dầu hoặc thương nhân đầu mối, không được ký thêm hợp đồng làm đại lý cho tổng đại lý hoặc thương nhân phân phối xăng dầu hoặc thương nhân đầu mối khác.”</i></p> <p>Quy định chỉ được ký Hợp đồng với 01 thương nhân phân phối nên vào thời điểm khó khăn, khan hiếm nhiên liệu, thương nhân đầu mối cũng không có nhiên liệu cung cấp thì kéo theo cả một chuỗi cửa hàng bán lẻ cũng phải dừng hoạt động, các hoạt động của người tiêu dùng cũng phải tạm dừng do thiếu hụt nguồn cung nhiên liệu, còn chưa nói đến việc 1 nhà cung cấp đầu mối nhiều khi gây khó khăn cho các nhà bán lẻ về chiết khấu và các dịch vụ hỗ trợ cho các thương nhân bán lẻ hoặc đại lý sẽ gặp nhiều khó khăn và giảm sút doanh thu, lợi nhuận; làm triệt tiêu sự cạnh tranh của các Doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu, không có sự lựa chọn dẫn đến làm ăn thua lỗ bị phá sản.</p>	<p>Điều 21 Khoản 2 và khoản 3</p>	<p>Nghị định 83/2014/NĐ-CP Nghị định về kinh doanh xăng dầu ngày 03/9/2014</p>	<p>Đề nghị Bộ Công thương xem xét trình Chính Phủ sửa đổi quy định khoản 2 và khoản 3 điều 21 của Nghị định 83/2014/NĐ-CP cho phép doanh nghiệp bán lẻ, đại lý được ký hợp đồng với nhiều nhà cung cấp đầu mối, để linh hoạt trong kinh doanh và không bị gãy chuỗi cung ứng nhiên liệu cũng như đảm bảo quyền lợi cho các doanh nghiệp bán lẻ, Đại lý. Cũng như các nhà cung cấp đầu mối phải chịu trách nhiệm về nguồn gốc xuất xứ hàng hóa và các hóa đơn chứng từ hợp pháp trước Nhà nước và Pháp luật.</p>
---	---	--	---

<p>5</p>	<p>Tại khoản 6 Điều 15 Nghị Định 137/2013/NĐ-CP: “<i>Bộ Công Thương hướng dẫn việc mua, bán công suất phản kháng quy định tại điều này.</i>”;</p> <p>Khoản 1 Điều 3 Thông tư 15/2014/TT-BCT: “<i>Bên mua điện có trạm biến áp riêng hoặc không có trạm biến áp riêng, nhưng có công suất sử dụng cực đại đăng ký tại hợp đồng mua bán điện từ 40 KW trở lên và có hệ số công suất $\cos\phi < 0,9$ phải mua công suất phản kháng. Phương pháp xác định hệ số công suất $\cos\phi$ được quy định tại Khoản 2 Điều này.</i></p> <p><i>Trường hợp bên mua điện có công suất sử dụng cực đại đăng ký tại hợp đồng mua bán điện dưới 40 KW nhưng có công suất sử dụng điện thực tế cực đại từ 40 KW trở lên trong 3 chu kỳ ghi chỉ số công tơ liên tiếp thì bên mua điện thuộc đối tượng phải mua công suất phản kháng kể từ chu kỳ ghi chỉ số kế tiếp của 3 chu kỳ ghi chỉ số trên. Bên mua điện có trách nhiệm thỏa thuận lại hợp đồng mua bán điện với bên bán điện để thực hiện theo khoản 3 Điều 15 Nghị định số 137/2013/NĐ-CP”.</i></p> <p>- Hiện nay việc các doanh nghiệp có mua điện cao thế giá thấp hơn điện hạ thế trung bình là 476 đ/kw thì phải đầu tư trạm hạ thế kèm theo thiết bị tụ bù là bộ phận không thể tách rời của trạm hạ thế để xử lý triệt tiêu hết công suất phản kháng là đương nhiên.</p> <p>- Các doanh nghiệp và người dân mua điện hạ thế của ngành điện, hoặc nhà đầu tư trạm hạ thế thì ngành điện hoặc nhà đầu tư trạm hạ thế phải lắp thiết bị tụ bù chung của trạm gắn liền với trạm để xử lý triệt tiêu hết công suất phản kháng là đúng bởi vì doanh nghiệp và người dân mua điện hạ thế phải mua giá cao hơn so với điện cao thế trung bình là 476 đồng/kw. Tại Nghị định 137/2013/NĐ-CP và Thông tư số 15/2014/TT-BCT lại yêu cầu doanh nghiệp và người dân phải mua công suất phản kháng hoặc đầu tư thiết bị tụ bù là chưa công bằng gây lãng phí tiền của và thiệt hại cho doanh nghiệp và người dân.</p>	<p>Điều 15 , khoản 6;</p> <p>Khoản 1 Điều 3</p>	<p>Nghị định 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật điện lực và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật điện lực;</p> <p>Thông tư số 15/2014/TT-BTC ngày 28/5/2014 của Bộ Công Thương quy định mua bán công suất phản kháng.</p>	<p>Đề nghị sửa đổi Thông tư 15/2014/TT-BCT và trình Chính phủ sửa đổi Điều 15 Nghị định 137/2013/NĐ-CP:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Nếu Doanh nghiệp mua điện cao thế để đầu tư trạm biến áp thì phải chịu trách nhiệm tiền công suất phản kháng hoặc đầu tư tụ bù để triệt tiêu công suất phản kháng. 2. Bên mua điện hạ thế thì bên bán điện đầu tư trạm biến áp phải chịu trách nhiệm tiền công suất phản kháng hoặc đầu tư tụ bù để triệt tiêu công suất phản kháng.
-----------------	--	---	---	--

<p>6</p>	<p>Tại Điều 6 Quy định về huấn luyện, sát hạch an toàn điện tại Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 được sửa đổi, bổ sung tại điểm a, khoản 4 Điều 1 Nghị định 51/2020/NĐ-CP ngày 21/4/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 14/2014/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Luật điện lực về an toàn điện và Thông tư số 39/2015/TT-BCT ngày 18/11/2015 của Bộ Công thương quy định hệ thống điện phân phối và các Thông tư của Bộ Công thương về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 39/2015/TT-BCT ngày 18/11/2015 chưa phù hợp với các quy định khác của pháp luật về Giáo dục và đào tạo nghề.</p> <p>Các Công ty Điện lực là doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ trong lĩnh vực mua và bán điện không có chức năng đào tạo và cấp chứng nhận vận hành cho người lao động đã được đào tạo chuyên ngành điện công nghiệp của các doanh nghiệp khác.</p> <p>Trong khi nhân viên vận hành Trạm biến áp đã được đào tạo chuyên ngành vận hành điện từ 2 đến 3 năm liên tục trong các Trường cao đẳng, Trung cấp điện chuyên ngành công nghiệp, do vậy việc để ngành điện mở các lớp học trên là không cần thiết (đây là thủ tục giấy phép con của doanh nghiệp) gây khó khăn, cản trở, làm tăng chi phí cho các doanh nghiệp đầu tư Trạm biến áp và đường dây; nếu thực hiện, các doanh nghiệp lại phải cử số nhân viên điều hành Trạm biến áp của đơn vị mình theo học tại các lớp do Điện lực tỉnh mở chỉ trong khoảng 4 -5 ngày với chi phí rất cao, doanh nghiệp phải chi ra từ hàng chục triệu đồng cho mỗi nhân viên theo học, như vậy sẽ là quá lãng phí và không cần thiết và không thực chất.</p>	<p>Điều 6 được sửa đổi tại Điều 1, khoản 4, điểm a</p>	<p>Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật điện lực về an toàn điện; Nghị định 51/2020/NĐ-CP ngày 21/4/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 14/2014/NĐ-CP; Thông tư số 39/2015/TT-BCT ngày 18/11/2015 của Bộ Công thương quy định hệ thống điện phân phối;</p>	<p>Đây là “giấy phép con” trái với quy định của pháp luật gây khó khăn, bất lợi, tốn kém tiền của cho các Doanh nghiệp. Các cá nhân và doanh nghiệp vận hành trạm biến áp và đường dây quy định tại điểm b, Khoản 1, Điều 50 Thông tư số 39/2015/TT-BCT phải được đào tạo và có bằng trung cấp điện trở lên mới được vận hành trạm điện, nếu không phải ký Hợp đồng với doanh nghiệp đủ điều kiện nêu trên để vận hành.</p>
----------	---	--	---	---

7	<p>Tại điểm b4 Khoản 5 Điều 13 của Thông tư quy định Kho bạc Nhà nước không thực hiện khấu trừ thuế giá trị gia tăng đối với: <i>Các trường hợp người nộp thuế chứng minh đã nộp đầy đủ thuế vào ngân sách nhà nước</i>; các nhà thầu khi thanh toán khối lượng hoàn thành sử dụng phần vốn ngân sách nhà nước phải chứng minh là không nợ đọng thuế của công trình này; trong khi cơ quan thuế không thể theo dõi từng công trình của từng nhà thầu có nợ đọng thuế công trình riêng như vậy dẫn đến việc nhà thầu rất khó khăn khi xin xác nhận của cơ quan Thuế và chủ đầu tư khi không đơn vị nào xác nhận kéo theo việc nhà thầu không được Kho bạc tỉnh thanh toán khối lượng hoàn thành. Còn việc kê khai nợ thuế là trách nhiệm của nhà thầu, doanh nghiệp với cơ quan Thuế và Pháp luật. Đây là một rào cản gây khó khăn, phiền hà cho doanh nghiệp, nhà thầu thi công xây dựng sử dụng vốn ngân sách nhà nước.</p>	Điều 13 Khoản 5	<p>Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý thuế và Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý thuế</p>	<p>Đề nghị Bộ Tài chính sửa đổi bãi bỏ điểm b4 khoản 5 Điều 13 Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính .</p>
8	<p>Hiện tại các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng đang gặp khó khăn về chứng từ, hóa đơn nhân công trong các công trình mà cơ quan thuế lại không bán hóa đơn lẻ nhân công.</p> <p>Các doanh nghiệp xây dựng khi thực hiện công tác xây dựng thì phải sử dụng nhiều nhân công thời vụ trong xã hội, trong khi các nhân công thời vụ hầu hết là những người đi làm công khoán, hoặc thời vụ nên không mở đăng ký để có hóa đơn nhân công; các doanh nghiệp, nhà thầu đang phải xoay xở, tập hợp chứng từ nhân công như hóa đơn, thẻ căn cước công dân, nên rất khó khăn cho việc giải trình với các cơ quan chức năng và tiềm ẩn nhiều rủi ro.</p>			<p>Đề nghị Bộ Tài chính ban hành Thông tư cho phép các cơ quan Thuế địa phương được phát hành, bán hóa đơn VAT nhân công để các Doanh nghiệp, nhà thầu xây dựng được mua hóa đơn VAT nhân công hợp lệ và nhà nước thu được tiền thuế vào ngân sách.</p>

<p>9</p>	<p>9.1. Đề nghị sửa đổi khoản 16 Điều 3 Nghị định số 96/2016/NĐ-CP nhằm tháo gỡ khó khăn bất cập cho các doanh nghiệp thi công xây dựng, giao thông, mặt bằng, khai thác khoáng sản hiện nay cụ thể:</p> <p>Điều 3. Ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự và phạm vi quản lý quy định:</p> <p><i>“16. Kinh doanh ngành, nghề có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ, gồm: Các hoạt động có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp để thi công công trình, thăm dò, khai thác khoáng sản, dầu khí; sử dụng tiền chất thuốc nổ để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp”;</i></p> <p>Điều này đã gây khó khăn trong việc áp dụng cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện điều kiện về an ninh trật tự đối với các nhà thầu thi công công trình giao thông, mặt bằng, khai thác khoáng sản. Các nhà thầu thi công, chủ mỏ khai thác khoáng sản, chủ đầu tư đã thuê đơn vị có đủ điều kiện hoạt động ngành nghề cung ứng Dịch vụ nổ mìn để làm dịch vụ nổ mìn theo quy định của pháp luật, thế nhưng các nhà thầu, chủ mỏ, chủ đầu tư vẫn phải đứng tên để cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự. Như vậy là không cắt giảm thủ tục hành chính mà đang bị chồng chéo gây khó khăn trong quá trình thực hiện khi một vị trí công trình sử dụng VLNCN phải cấp tới hai Giấy chứng nhận đủ điều kiện điều kiện về an ninh trật tự: một là của nhà thầu, chủ mỏ, chủ đầu tư...hai là của đơn vị cung ứng dịch vụ nổ mìn.</p>	<p>Điều 3, khoản 16; Điều 19 khoản 4</p>	<p>Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện</p>	<p>Đề nghị Bộ trưởng Bộ Công an xem xét trình Chính phủ sửa đổi không áp dụng điều này đối với các đơn vị nhà thầu, chủ mỏ, chủ đầu tư... đã thuê đơn vị có đủ điều kiện hoạt động ngành nghề cung ứng Dịch vụ nổ mìn thì không phải cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự theo khoản 16 Điều 3 Nghị định số 96/2016/NĐ-CP nhằm tháo gỡ.</p>
----------	---	--	---	--

	<p>9.2. Đề nghị cắt giảm thủ tục hành chính được quy định tại Thông tư số 42/2017/TT-BCA.</p> <p>Đề nghị cắt giảm thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự cắt giảm thủ tục trình phiếu Lý lịch tư pháp của công dân do các Sở tư Pháp, tỉnh Thành phố cấp vì hiện nay mọi công dân đều có Căn cước công dân gắn chip và định danh điện tử mọi thông tin lí lịch cá nhân kể cả người có án tích của công dân đều được tích hợp trong đó và Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội là đơn vị cấp Căn cước công dân định danh điện tử cũng là đơn vị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự để giảm thiểu thủ tục hành chính, chi phí đi lại tốn kém mất nhiều thời gian và giảm tải việc xin cấp phiếu Lý lịch tư pháp tại các Sở Tư pháp các tỉnh/thành phố hiện nay.</p>		<p>Thông tư số 42/2017/TT-BCA ngày 20/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.</p>	<p>Đề nghị Bộ trưởng Bộ Công an xem xét trình Chính phủ cắt giảm thủ tục trình phiếu Lý lịch tư pháp tại Thông tư số 42/2017/TT-BCA.</p>
10	<p>Tại Điều 1, khoản 1 Nghị định số 146/2017/NĐ-CP và Điều 1 Thông tư 25/2018/TT-BTC Sửa đổi, bổ sung Khoản 23 Điều 4 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính (đã được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016 của Bộ Tài chính) như sau:</p> <p>“Điều 4. Đối tượng không chịu thuế GTGT</p> <p>23. Sản phẩm xuất khẩu là tài nguyên, khoáng sản khai thác chưa chế biến thành sản phẩm khác.</p> <p>Sản phẩm xuất khẩu là hàng hóa được chế biến trực tiếp từ nguyên liệu chính là tài nguyên, khoáng sản có tổng trị giá tài nguyên, khoáng sản cộng với chi phí năng lượng chiếm từ 51% giá thành sản xuất sản phẩm trở lên, trừ một số trường hợp theo quy định tại Khoản 1 Điều 1 Nghị định số 146/2017/NĐ-CP.</p>	<p>- Điều 1, khoản 1;</p> <p>- Điều 1</p>	<p>- Nghị định số 146/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư 25/2018/TT-BTC ngày 16/3/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 146/2017/NĐ-CP ngày</p>	<p>Đề nghị sửa đổi quy định tại Điều 1, khoản 1 Nghị định số 146/2017/NĐ-CP và Điều 1 Thông tư 25/2018/TT-BTC Việc xác định tỷ trọng trị giá tài nguyên, khoáng sản và chi phí năng lượng trên giá bán được thực hiện theo công thức:</p> <p><i>Tỷ trọng trị giá tài nguyên, khoáng sản và chi phí năng lượng trên giá bán sản phẩm = (Trị giá tài nguyên, khoáng sản + chi phí năng lượng)/ Tổng giá bán sản phẩm x 100%.</i></p>

<p>a) Tài nguyên, khoáng sản là tài nguyên, khoáng sản có nguồn gốc trong nước gồm: Khoáng sản kim loại; khoáng sản không kim loại; dầu thô; khí thiên nhiên; khí than.</p> <p>b) Việc xác định tỷ trọng trị giá tài nguyên, khoáng sản và chi phí năng lượng trên giá thành được thực hiện theo công thức:</p> $\frac{\text{Tỷ trọng trị giá tài nguyên, khoáng sản và chi phí năng lượng trên giá thành sản xuất sản phẩm}}{\text{Trị giá tài nguyên, khoáng sản + chi phí năng lượng}} \times 100\% = \frac{\text{Trị giá tài nguyên, khoáng sản + chi phí năng lượng}}{\text{Tổng giá thành sản xuất sản phẩm}} \times 100\%$ <p>Trong đó:</p> <p>Trị giá tài nguyên, khoáng sản đưa vào chế biến được xác định như sau: Đối với tài nguyên, khoáng sản trực tiếp khai thác là chi phí trực tiếp, gián tiếp khai thác ra tài nguyên, khoáng sản không bao gồm chi phí vận chuyển tài nguyên, khoáng sản từ nơi khai thác đến nơi chế biến; đối với tài nguyên, khoáng sản mua để chế biến tiếp là giá thực tế mua không bao gồm chi phí vận chuyển tài nguyên, khoáng sản từ nơi mua đến nơi chế biến.</p> <p>Chi phí năng lượng gồm: nhiên liệu, điện năng, nhiệt năng.</p> <p>Trị giá tài nguyên, khoáng sản và chi phí năng lượng được xác định theo giá trị ghi sổ kế toán phù hợp với Bảng tổng hợp tính giá thành sản phẩm.</p> <p>Giá thành sản xuất sản phẩm bao gồm: Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung. Các chi phí gián tiếp như chi phí bán hàng, chi phí quản lý, chi phí tài chính và chi phí khác không được tính vào giá thành sản xuất sản phẩm...</p> <p>c) Trường hợp doanh nghiệp không xuất khẩu mà bán cho doanh nghiệp khác để xuất khẩu thì doanh nghiệp mua hàng hóa này để xuất khẩu phải thực hiện kê khai thuế GTGT như sản phẩm cùng loại do doanh nghiệp sản xuất trực tiếp xuất khẩu....”.</p>		<p>15/12/2017 của Chính phủ và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014 của bộ tài chính, Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2013 của Bộ Tài chính</p>	
---	--	---	--

<p>Việc quy định các Doanh nghiệp sản xuất phải xác định tỷ trọng trị giá tài nguyên, khoáng sản và chi phí năng lượng trên giá thành sản xuất sản phẩm trên 51% giá thành sản xuất sản phẩm khi bán cho các Doanh nghiệp xuất khẩu thì thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT đã gây nhiều khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp ở việc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá nguyên liệu chính (đá) và giá năng lượng (điện, dầu,...) tăng cao nên Doanh nghiệp sản xuất phải bỏ ra rất nhiều chi phí; - Máy móc sản xuất cũ sử dụng tiêu tốn nhiều năng lượng, chi phí khấu hao thấp, sản lượng sản phẩm sản xuất thấp; <p>Dẫn đến Tỷ trọng trị giá tài nguyên, khoáng sản và chi phí năng lượng trên giá thành sản xuất sản phẩm cao lúc nào cũng vượt quá 51% nên khi Doanh nghiệp sản xuất bán sản phẩm cho các Doanh nghiệp xuất khẩu thì thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT và không được hoàn thuế GTGT. Việc quy định này là ảnh hưởng thuế không khuyến khích các doanh nghiệp chế biến sâu khoáng sản bởi vì càng chế biến sâu thì càng tiêu thụ năng lượng càng lớn. Chi phí năng lượng và giá trị tài nguyên bao giờ cũng chiếm từ 51% giá thành sản xuất và không khuyến khích xuất khẩu.</p> <p>Vì vậy Doanh nghiệp kiến nghị Bộ Tài chính xác định tỷ trọng trị giá tài nguyên, khoáng sản và chi phí năng lượng theo giá bán sản phẩm phù hợp với hoạt động của Doanh nghiệp sản xuất để Doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ kê khai và nộp thuế GTGT khi bán sản phẩm cho các Doanh nghiệp xuất khẩu theo đúng quy định.</p>			
---	--	--	--